TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2018/QĐST-HNGĐ	

Tx Phú Thọ, ngày 02 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Xuân L** sinh năm 1983

Địa chỉ : Khu 4 xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị P** sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 4 xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trần Xuân L** sinh năm 1983 và chị **Vũ Thị P** sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Khu 4 xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Về con chung**: Anh Trần Xuân L và chị Vũ Thị P đều xác nhận có 02 con chung cháu Trần Phương N sinh ngày 07/9/2005 và cháu Trần Hoàng L sinh ngày 18/11/2008. Sau ly hôn anh L và chị P tự nguyện thỏa thuận, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu (Cháu N và cháu L) kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu N và cháu L thành niên, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Anh L và chị P đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cấm.

* **Về tài sản chung; Công nợ; Tài sản cho vay và công sức đóng góp**: Anh L và chị P đều không đề nghị tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí**: Anh L tự nguyện xin chịu **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 03387 ngày 11/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Phú Hộ;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Trần Hưng Thủy